

Những Lời Khai Thị Trí Huệ Trong Kinh Kim Cang

Chủ Đề 392: Không Có Chỗ Nói, Là Không Có Cái Để Nói, Chẳng Phải Là Không Nói

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 05 năm 1995

Địa điểm: Cư Sĩ Lâm Phật Giáo Singapore

Trích lục từ: Báo cáo nghiên cứu Kim Cang Bát Nhã (Tập 033)

Chuyển ngữ: Tịch Minh



【Vô sở thuyết giả, vô kỳ sở thuyết dã, phi vị vô thuyết.】 (Cái gọi là “không có chỗ nói”, là không có cái để nói, chứ chẳng phải là không nói.)

Nói là tướng, không có chỗ nói là tánh, trong chân tâm vốn không có chỗ nói. Tất cả những gì phàm phu nói, đều là từ trong vọng tâm mà nói ra. Chúng ta thử đặt câu hỏi, Như Lai vì chúng ta mà nói những pháp này, là dùng chân tâm hay vọng tâm? Nếu là chân tâm, thì “ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt” (bặt đường ngôn ngữ, dứt chỗ tâm hành), một chữ cũng không thể nói, và cũng không thể nói ra được; còn nếu là vọng tâm, thì Như Lai há chẳng biến thành phàm phu sao! Chỗ này bắt buộc phải dùng Bát Nhã Ba La Mật để giải thích. Chư Phật Bồ Tát thị hiện trong lục đạo, “tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng” (tùy tâm chúng sanh, ứng lượng cái biết), “hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức”, Phật hiện ra tướng mạo, là hiện ra ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp. Tướng ấy hiện ra như thế nào? Có phải Phật cố ý đến để hiện hay không? Nếu Phật có ý hiện, thì đó chính là phàm phu. Phật tuyệt đối không có ý niệm. Không có ý niệm, thì làm sao có thể hiện tướng? Chúng sanh có cảm, Phật liền có ứng, cho nên tướng này là do cảm ứng đạo giao mà hiện ra. Có lẽ bạn cảm thấy điều này thật bất khả tư nghì, thật kỳ lạ, tại sao chúng sanh có cảm, Ngài lại không có ý niệm, Ngài làm sao có thể hiện ra được? Nếu bạn nghĩ không thông, chẳng phải bên dưới chúng ta có đặt một chiếc khánh đó sao? Bạn hãy thử xem, gõ thử xem, bạn vừa gõ thì nó liền kêu. Bạn hãy hỏi nó, ta gõ mi, mi có ý muốn kêu hay không? Nó không có ý muốn. Gõ mạnh thì nó kêu to; gõ nhẹ thì nó kêu nhỏ, đó là sự cảm ứng tự nhiên, thực sự là không có tâm, nếu có tâm thì sẽ không có cảm ứng. Nếu như có tâm, bạn gõ tôi sẽ không kêu, thì bạn cũng hết cách; bạn không gõ, tôi cũng tự kêu, đó là nó có tâm. Nhưng thực tế là chiếc khánh hoàn toàn vô tâm! Từ đạo lý này, quý vị liền hiểu được, làm thế nào mới

thực sự có được cảm ứng đạo giao với chư Phật Bồ Tát? Không có tâm, tâm thanh tịnh thì được cảm ứng, tâm càng thanh tịnh, cảm ứng càng nhanh, cảm ứng càng rõ rệt.

Tại sao phàm phu chúng ta lại không có cảm ứng đạo giao với Phật Bồ Tát? Vì trong tâm tạp loạn, vọng tưởng tạp niệm quá nhiều. Tâm cần phải không (trống rỗng), không thì mới linh. Tâm của chúng ta không trống rỗng, bên trong chứa đầy rác rưởi, cho nên cái tâm đó không linh. Tâm không linh, đôi khi cũng có cảm ứng, thấy Phật Bồ Tát hiện tiền. Bạn phải biết, tâm bạn không thanh tịnh, mà đột nhiên nhìn thấy Phật, nhìn thấy Bồ Tát, thì đó là gì? Là yêu ma quỷ quái đến rồi. Tâm của yêu ma quỷ quái đó không thanh tịnh, nó thấy bạn thích sự kỳ lạ, thích thần thông, thích cảm ứng, nó liền biến hiện thành Phật Bồ Tát để lừa gạt bạn, để trêu đùa bạn, vậy là bạn đã mắc mưu. Hiện nay trên thế gian này, những người mắc mưu như vậy nhiều vô số kể. Nếu bạn hỏi: Phật Bồ Tát mà tôi thấy rốt cuộc là thật hay giả, rốt cuộc đó là Phật hay ma? Đừng hỏi người khác, hãy tự hỏi tâm mình. Cảm ứng do tâm thanh tịnh chiêu cảm thì chính là Phật Bồ Tát, chắc chắn không có vấn đề gì; còn nếu không phải do tâm thanh tịnh chiêu cảm, thì điều đó có vấn đề. Đâu cần phải đi hỏi ai! Từ đó có thể thấy, chúng sanh có cảm, Phật liền có ứng, là Ứng thân Phật thuyết pháp. Chúng sanh có vấn đề nghi nan, hướng đến Phật thỉnh giáo, Phật lập tức trả lời và thuyết pháp cho bạn. Ứng thân Phật thuyết pháp, là Ngài có tâm nói hay là vô tâm nói? Xin nói cho các vị biết, Ngài là không có chỗ nói mà nói, “vô thuyết nhi thuyết, thuyết nhi vô thuyết” (không nói mà nói, nói mà không nói), Ngài thực sự có nói. Không có chỗ nói, tại sao lại có thể nói? Điều này quý vị phải khéo lãnh hội. Nếu chưa tin, giả sử quý vị thật sự có được cảm ứng, khi bước lên bục giảng kinh, tự nhiên quý vị sẽ “không có chỗ nói mà nói”, sau này nếu các vị thực sự phát tâm lên bục giảng, sẽ có được sự cảm ứng này. Trên bục giảng thì giảng đâu ra đó, mọi người nghe đều rất hoan hỷ; nhưng khi bước xuống bục giảng, có người đến hỏi bạn: Pháp sư, ngài vừa mới nói gì vậy? Không biết. Cái “không biết” đó là thực sự không biết, chứ không phải giả vờ không biết. Chúng ta không có cách nào khác, đành phải nói rằng đây là do Phật Bồ Tát gia trì. Phật Bồ Tát gia trì cũng không sai, nhưng Ngài cũng có điều kiện, đó là tâm phải thanh tịnh, tâm phải chân thành, tâm phải từ bi; nếu tâm không thanh tịnh, không chân thành, không có tâm từ bi, thì sẽ không nhận được cảm ứng, điều này là thật, không phải là giả.

Những năm đầu khi tôi mới học Phật, tôi đọc trong bài tựa cuốn “Viên Giác Kinh Thân Văn Ký” của Lão pháp sư Đệ Nhàn, trong bài tựa có nói; Lão pháp sư giảng kinh, tự mình viết giảng nghĩa, cuốn “Viên Giác Kinh Giảng Nghĩa” là do chính Ngài viết, có thể thấy Ngài giảng kinh rất nghiêm túc, rất có trách nhiệm. Nhưng khi mang bản giảng nghĩa lên bục giảng, có lúc lại không dùng đến, cứ thế thao thao bất tuyệt mà phát huy, bên dưới có mấy vị Đại đức Cư sĩ đang ghi chép lại. Cư sĩ Giang Vị Nông là một trong số đó, đến ngày hôm sau mang bản ghi chép bài giảng của Lão pháp sư đưa cho Ngài xem, Lão pháp sư vừa nhìn, liền hỏi ông: Đây là do ta giảng sao? Sao ta có thể giảng hay đến thế? Hoàn toàn không biết. Đây là sự thật. Lão cư sĩ Lý Bình Nam giảng kinh cũng rất nghiêm túc, đúng vào ngày giảng kinh, trọn ngày hôm đó Ngài không gặp gỡ ai, cũng không tiếp khách, tự mình đóng cửa ở trong một căn phòng nhỏ để chuẩn bị. Những thứ đã chuẩn bị khi mang lên bục giảng thường cũng không dùng đến, đây là điều mà Lão nhân gia thường hay nói với chúng tôi, trên bục giảng có cảm ứng. Các vị hãy thử để ý một chút xem, tướng mạo của tôi ở trên bục giảng và ở dưới bục giảng không giống nhau, các vị có phát hiện ra không? Âm thanh trên bục giảng không giống, tướng mạo không giống, đó là do Tam Bảo gia trì, cho nên các vị chỉ cần lưu ý là có thể nhìn ra. Những gì tôi giảng, không có bản thảo, không có ghi chép. Hình như là năm kia, tôi ở Los Angeles giảng liên tục tám ngày, mỗi ngày hai tiếng đồng hồ, không có bản thảo, cũng không có kinh bản, lên bục là giảng. Sau khi giảng xong, nếu bạn hỏi tôi, tôi không biết mình đã nói gì, thực sự là không biết mình đã nói gì. Họ có băng ghi âm, họ lưu giữ lại băng ghi âm, rồi còn chép từ băng ghi âm ra, tôi không biết mình đang nói gì? Cho nên nếu các vị thực sự phát tâm lên bục giảng, thì sự cảm ứng này là rất bình thường, rất dễ dàng có được, chân tâm thì có cảm ứng, vọng tâm thì không có cảm ứng. Vọng tâm mà có cảm ứng, thì đó đều không phải là chuyện tốt, phải dùng chân tâm, thật sự chân thành, vì lợi ích của tất cả chúng sanh.

Cho nên [Phật] Ứng Hóa thân [thuyết pháp] đích thực là vô ý, là vô tâm. Chỉ có vô tâm, mới gọi là sự lưu lộ của tự tánh, từ trong chân như bản tánh mà lưu lộ ra; còn nếu có tâm, thì đó là từ trong tâm ý thức mà lưu lộ ra. Từ trong tâm ý thức lưu lộ ra thì là phàm phu, là cái thấy của phàm phu; từ trong chân như bản tánh lưu lộ ra là tri kiến của Phật, làm sao có thể giống nhau được? Trong đoạn kinh văn này, chúng ta nhất định phải làm rõ chân tướng sự thật của đạo lý này, thì bạn mới biết trong đời sống thường ngày phải làm thế nào để lìa

tướng ngôn thuyết, thọ trì “Kim Cang Bát Nhã”. Không có chỗ nói tức là không có cái để nói, trong tâm không có, không có cái ý đó, không có cái niệm đó, chứ không phải là không nói, Ngài có nói. Kinh giáo của Thế Tôn là từ trong chân như bản tánh lưu lộ ra, một cách tự nhiên mà lưu lộ ra. Những ngôn ngữ này của tất cả chúng sanh là từ đâu lưu lộ ra? Vừa rồi đã nói, là từ trong tâm ý thức lưu lộ ra. Tâm ý thức là ba tâm hai ý (tam tâm nhị ý), là vọng tâm; nhưng bản thể của vọng tâm lại là chân tâm. Từ đó có thể thấy, những ngôn ngữ, ngôn luận này của tất cả chúng sanh, trong chân tâm của họ cũng không có, so với Phật không có gì khác biệt; chỉ là Phật trực tiếp lưu lộ, còn họ thì thông qua tâm ý thức mà lưu lộ, vậy thì hà tất phải coi là thật, hà tất phải đi so đo tính toán? Hiểu được đạo lý này, khi chúng ta chung sống với đại chúng, nghe ngôn luận của mọi chúng sanh, tâm chúng ta thanh lương tự tại. Chẳng những không bị họ làm xoay chuyển, lời nói cũng chính là cảnh giới, không bị cảnh giới làm xoay chuyển, mà ngược lại còn có thể chuyển được cảnh giới. Kinh “Lăng Nghiêm” nói rất hay: “Nhược năng chuyển cảnh, tắc đồng Như Lai” (Nếu có thể chuyển cảnh, thì đồng với Như Lai). Làm thế nào để chuyển cảnh? Thọ trì “Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật”, lìa tướng ngôn thuyết, thì liền chuyển được cảnh giới. Bạn không biết chuyển cảnh, người ta nói đông nói tây, bạn liền bị người ta lôi kéo, xoay chuyển, đó mới thực sự đáng thương. Một câu, nửa câu cũng ghi nhớ trong tâm, đều không buông xuống được, suốt ngày sinh phiền não, thật là khổ sở. Cái khổ này từ đâu mà ra? Do chính mình chuốc lấy, không ai mang đến cho bạn cả, bạn cần phải giác ngộ. Nếu có thể hoàn toàn không để ở trong tâm, may mắn không bận lòng, thì cảnh giới sẽ được chuyển đổi, thành tự trí tuệ. Những thứ họ nói, bạn hoàn toàn thấu hiểu chân tướng sự thật của nó, thì bạn sẽ sinh trí tuệ, không sinh phiền não. Phạm phu đối trước cảnh giới thì sinh phiền não, Phật Bồ Tát đối trước cảnh giới thì sinh trí tuệ. Vô sở hành, vô sở đắc, trong kinh “Kim Cang” những câu như thế này có rất nhiều. Ý nghĩa cũng giống như vậy, giống hệt với ý nghĩa “vô sở thuyết” (không có chỗ nói) ở chỗ này, tất cả đều từ trong chân tâm bản tánh mà lưu lộ ra.